

GIÁO XỨ VIỆT NAM TẠI CALGARY

MẤY DÒNG TIỀN SỬ

Pierre Ninh Văn Tú

I. Nhập đề

Giáo xứ thánh Vinh Sơn Liêm ngày nay đã sầm uất, hàng ngày giáo dân đến xem lễ đọc kinh đông đảo, nhất là chủ nhật, lễ nào cũng đông đúc nhộn nhịp, như đã tả rõ trong hai cuốn đặc san Vinh Sơn Liêm 1985 và 1995. Ai cũng coi đó là một sự dĩ nhiên, không mấy người biết đến buổi sơ khai, trước khi giáo xứ thành hình. Để bổ túc vào những tài liệu đã được đăng tải, tưởng cũng nên dừng lại, nhìn qua về quá khứ, để ý hội được những khó khăn buổi đầu. Vì thế, chúng tôi xin phác họa lại đây vài nét sơ lược mấy dòng tiền sử, để sống lại những tháng ấy, 1975-1985, nghĩa là khoảng thời gian mười năm, từ 1975 đến ngày giáo xứ Việt Nam thành lập tại Calgary năm 1985.

II. Thời kỳ phôi thai 1975-1977

Tháng tư năm 1975, đồng bào ta bắt đầu rời bỏ quê hương di tản khắp bốn phương. Một số đã tới Calgary lập nghiệp. Ông bà Trương Quảng Văn là gia đình đầu tiên đặt chân trên đất Calgary ngày 5 tháng bảy là một gia đình Công Giáo. Mấy tuần lễ sau, là gia đình ông bà Trần Văn Phán đến cũng trong tháng bảy. Sau

đó đồng bào tiếp tục đến mỗi ngày một đông, trong số đó có nhiều gia đình Công Giáo. Đồng bào ở rải rác mỗi khu một ít người, và chưa có một tổ chức nào sẵn có để đáp ứng nhu cầu của người tỵ nạn, nhất là nhu cầu Tôn giáo. Cha Stephen Molnar lúc đó đương giữ chức vụ lo cho dân di trú (immigrants) và tỵ nạn (refugees) trong Giáo phận Calgary. Cha đương gây dựng cho Cộng Đồng Công Giáo Nam Hàn và Trung Hoa. Cha bèn cùng với chúng tôi, gia đình Việt Nam đầu tiên và độc nhất đã định cư ở Calgary lúc đó, hội thảo tìm

ra phương pháp hữu hiệu để giúp đỡ đồng bào Việt Nam, nhất là về phương diện tôn giáo. Nhu cầu đầu tiên là có chỗ tạm thời để đọc kinh xem lễ bằng tiếng mẹ đẻ mình, vì đồng bào hãy còn chưa quen thuộc với tiếng Anh, vả lại đọc kinh cầu nguyện bằng tiếng mẹ đẻ, vẫn cảm thấy thấm thía hơn, dễ dàng hơn, nhất là trong việc xưng tội nghe giảng, v.v.... Đồng bào muốn có một địa điểm để đọc kinh xem lễ. Lúc đó, mỗi chủ nhật, cha Molnar làm lễ riêng cho đồng bào ta, song cứ nay đây mai đó, đi mượn hết nhà thờ này đến nhà thờ khác. Ban đầu là Nhà Thờ St Elizabeth of Hungary của cha. Hội đó anh em Công Giáo vền vện có vài ba chục người, song rất thân mật ấm cúng. Tôi





hãy còn nhớ năm 1977, trong buổi Lễ Giáng Sinh ở Nhà Thờ St Elizabeth of Hungary của cha Molnar, ba em bé, Tú Anh (14 tuổi, chơi piano), Tú Diệp (Pauline, 10 tuổi, chơi violin) và Tú Mai (7 tuổi, chơi cello) sau bài Trio (piano, violin và cello) của Haydn, khi trình diễn mấy bài Noel, khi cử hành tới bài Đêm Đông của Hải Linh, hòa âm được vội vàng viết ra cho kịp, gây nên một bầu khí thuần túy Việt Nam, ấm áp, tung bừng, sốt sắng, khiến đồng bào nhiều người rướm nước mắt! Các em học đàn từ thuở lên ba, nên trình độ nghệ thuật rất già dặn đối với lớp tuổi đó. Cha Molnar thích lắm, và hãy còn nhắc đến Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam thời kỳ đó, đoàn chiên tị nạn do cha đặc biệt nâng đỡ, và riêng buổi diễn tấu Lễ Giáng Sinh ấy, khi chúng tôi đến thăm cha trên giường bệnh lần cuối cùng.

Song khi nhà thờ xứ cha có việc phụng tự cần dùng đến, thì lại phải đi mượn nhà thờ khác. Có những lần cha Molnar mượn nhà thờ St Anne cho, song cha đến trễ, anh em đến gõ cửa nhà thờ, rung chuông nhà xứ mà tuy có người ở trong, cửa vẫn không mở, anh em phải ra đứng ngoài đường, chờ đợi và hy vọng. Lúc ấy là lúc anh em cảm thấy thấm thía nỗi nhục vong quốc. Và cứ thế mãi trong một thời gian.

Những khó khăn đó khiến cha Molnar bắt đầu nghiên cứu phương pháp làm sao kiếm được một Linh Mục Việt Nam. Một hôm, cha Molnar tình cờ gặp cha Hàm ở Mỹ qua Banff chơi, liền mời cha giúp cho mấy bữa. Nhưng cha Hàm phải trở lại Mỹ với nghĩa vụ,

không thể qua đây giúp đỡ lâu dài được. Mãi tới tháng sáu năm 1978, cha Molnar đại diện Tòa Giám Mục, mới mời được cha Trần Tử Nhân từ Nhà Dòng Chúa Cứu Thế ở Montréal qua ít bữa, làm lễ, giải tội, v.v... ở nhà thờ St Elizabeth, S.W. Đến Calgary, cha đặt trụ sở ở nhà chúng tôi để thi hành công việc Mục Vụ. Cha ở lại một tuần, chúng tôi lo báo cho đồng bào để ai cần gặp cha thì tới gặp hoặc nếu khó khăn thì chúng tôi đưa cha đến thăm (pastoral visit). Sau khoảng hơn một tuần, tôi lái xe chở cha lên Edmonton để thăm viếng đồng bào Công Giáo ở đó. Sau mấy hôm, thì cha trở lại Calgary tiếp tục phục vụ đồng bào Công Giáo mấy bữa nữa trước khi trở về Montreal. Thời gian rất ngắn ngủi, song ai cũng nhận thấy rất bổ ích cho giáo dân người Việt.

Nói tới cha Molnar, thiết tưởng nên nhắc đến công ơn cha đối với Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam ở Calgary rất lớn lao. Với tư cách Phụ trách người Công Giáo di dân (immigrants) và tị nạn (refugees) trong Giáo phận Calgary, cha đặc biệt thương giúp người Việt nam, vì chính cha cũng là dân tị nạn người Hung Gia Lợi, đã qua cảnh ngộ đó. Để đối phó với nhu cầu mục vụ càng ngày càng nhiều, khi đồng bào Công Giáo tị nạn tới Calgary định cư mỗi ngày một đông, nhân lực không đủ, tài chính eo hẹp, cha bèn tìm cách kiếm một nữ tu người Việt đến Calgary ở vĩnh viễn để phục vụ giáo dân trên căn bản toàn thời gian (on a full time basis). Nhờ sự móc nối của chị Nguyễn Thị Nhường, cha tìm được Soeur Sophie Lê Thùy Liên, từ

Hoa Kỳ sang ở hẳn Calgary để giúp cha. Sau đó, vẫn theo sự móc nối cá nhân, cha tìm được một linh mục Việt Nam, Cha Dominic Phạm Văn Bảo lúc ấy đang ở Phi-luật-Tân thuận qua Calgary định cư để phục vụ đồng bào.

III. Thời kỳ trưởng thành 1978-1985: Vietnamese Catholic Mission (VCM)

Cha Bảo đến Calgary ngày 14 November 1978, chính cha Molnar và mấy anh em chúng tôi ra phi trường đón. Thế là Giáo xứ Việt Nam bắt đầu mạnh nha. Sau khi ở xứ St Elizabeth với cha Molnar, gần một năm, chủ nhật nào cũng làm lễ bằng tiếng Việt Nam cho đồng bào, thì cha được bổ nhiệm đi xứ Holy Spirit hồi tháng tám năm 1979. Lễ Việt Nam lại chuyển về Holy Spirit theo cha. Sau Holy Spirit không đủ chỗ, nên phải mượn Nhà Nguyễn của Pastoral Centre của Địa phận.

Qua năm 1979, cha Bảo trình bày với Đức Cha O'Byrne ý nguyện anh em Dòng Đa-Minh hải ngoại muốn mở Nhà Phụ Tỉnh (Vicariate) ở Calgary. Đức Cha hoan nghênh ý kiến đó trong bức thư trả lời đề 2 August 1979. Thế là Đức Cha thuận mời các cha Đa Minh tới trông coi một xứ của Địa Phận, và bổ nhiệm cha Bảo làm chánh xứ St. Anne ngày 1 February 1981, và tất cả các công việc Mục Vụ xứ đó được giao cho các cha Đa-Minh đảm nhận. Lúc đó thì cha Nguyễn Công Lý ở Roma, cũng thương lượng với Nhà Dòng Đa Minh về việc mở Phụ Tỉnh Đa Minh Bắc Mỹ ngay ở Calgary. Công việc xúc tiến rất nhanh chóng, và cùng một ngày cha Bảo được bổ nhiệm làm chánh xứ St Anne, thì cha Nguyễn Công Lý từ Roma tới Calgary, và cư ngụ ngay trong xứ St. Anne cũng được bổ nhiệm Quản lý tất cả các công việc của Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam tại Calgary (Administrator of the Vietnamese Catholic Community in Calgary) trong khuôn khổ Vietnamese Catholic Mission. Thế là nhà thờ St. Anne phụ trách hai xứ: một xứ St Anne, do các Cha Đa Minh đảm nhận và Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam (VCM), do cha Lý phụ trách. Cha Lý tiếp tục các công trình của Vietnamese Catholic Mission, với Hội Đồng Mục Vụ (HĐMV) đã thành nếp hai ba năm về trước: năm 1975-78, với chúng tôi được mời làm chủ tịch tiên khởi, có thể gọi là HĐMV tiên khởi, rồi năm 1978-1979, ông Chủ Tịch Trần Văn Phán và phó chủ tịch Trương Quảng Văn (mà trong Đặc San Vinh-Sơn Liêm 1995, trang 39, gọi là HĐMV I: 1978-79), và tiếp tục với các HĐMV

II : 1980-81, với ông Ngô Văn Quế, năm (1980-81) và các HĐMV sau mỗi năm bầu một lần, vẫn trong khuôn khổ VCM cho tới 1985-86, cho tới lúc thành lập Giáo xứ Chân Phước Vinh-Sơn Liêm.

Ít lâu sau, Giáo dân Việt Nam mỗi ngày một tăng lên nhanh chóng, nhà thờ St. Anne trở nên chật chội, Cha Lý lại thương lượng với Tòa Giám Mục để mượn Phòng Thể Thao (Gymnasium) của Pastoral Centre mấy tiếng đồng hồ một tuần ngày chủ nhật. Thế là ngày chủ nhật, phòng thể thao biến đổi rất nhanh: từ một gian nhà rộng rãi trống trải, chỉ trong phút chốc anh em mỗi người một tay, đem ghế xếp kín, đủ chỗ ngồi cho từng người, bàn thờ được thiết lập cũng trong giây lát, rất hoàn bị! Lễ xong, anh em lại mỗi người một tay, dọn dẹp, cất ghế và rõ bàn thờ, cũng trong khoảnh khắc, đã trả gian nhà đó lại cho Phòng Thể Thao như cũ. Và cứ thế trong một thời gian mấy năm.

Từ khi chúng ta đã có một cha Giám Đốc Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam (Vietnamese Catholic Mission)), việc khẩn trương tiếp theo là phải có một Nhà Thờ xứ Việt Nam. Đây là cả một vấn đề! Anh em đồng bào qua đây tị nạn, đa số là thuyền nhân (boat people), bỏ quê cha đất tổ đến đây định cư với hai bàn tay trắng và một ý chí phi thường, kiến tạo cuộc đời ở Canada, làm sao có đủ tiền tậu đất để xây Nhà Thờ Việt Nam. Lúc ấy thì cơ hội đến tay: Giáo xứ Thánh An-rê (Andrew) của người Ý đương tậu đất xây Nhà Thờ mới, và sẵn sàng bán lại Nhà Thờ nhà xứ cho ta với một giá \$200,000.00 (hai trăm ngàn đô-la Canada). Với một mục tiêu trông thấy trước mắt, Cha Lý bắt đầu một chương trình kêu gọi đồng bào gây quỹ, và vay mượn cho đủ số tiền để trả Giáo Xứ An-rê của người Ý. Một số đặt cọc, còn thì vay Địa phận và Ngân Hàng, theo thường lệ. Với tài hùng biện khéo léo của cha Lý, với sự tận tình nhiệt huyết của Hội Đồng Mục Vụ của Vietnamese Catholic Mission (VCM), kết quả là Nhà Thờ Thánh An-rê được chính thức trao cho Cộng Đồng Công Giáo Việt Nam, lúc đó được đổi tên từ Nhà Thờ Thánh An-rê ra Nhà Thờ Giáo xứ Chân Phước Vinh Sơn Liêm. Theo thường lệ Giáo Hội thì Thánh Quan Thầy Nhà thờ phải là một vị Thánh (Sanctus), chứ không phải chỉ là Chân phước (Beatus). Vấn đề này đã được nêu lên trong các cuộc họp ở Tòa Giám Mục hồi đó, và sau cùng, Đức Cha O'Byrne trong bức thư đề 10 May 1985 gửi Bộ Thánh Vụ (Congregatio Pro Cultu Divino) Vatican, đã phải giải thích với Tòa Thánh và xin Tòa Thánh xét đến những nét văn hóa

các sắc tộc, chiêm chúc cho, mà đặc biệt cho phép người Việt Nam lấy tên Chân Phước Vinh-sơn Liêm làm Thánh Quan Thầy Nhà Thờ. Nhờ có thư đặc biệt này, Bộ Thánh Vụ cho phép được chính thức đổi tên Nhà Thờ Thánh Anrê của người Ý ra nhà thờ Chân Phước Vinh-Sơn Liêm (Ecclesia BEATI VINCENTII LIÊM), trong nghị định đề ngày 7 June 1985 (xin xem Đặc San Khánh Thành TĐ Vinh Sơn Liêm, 1985 trang 05). Chữ *a Pace mutetur* (cho phép được đổi), trong Nghị Định của Bộ Thánh Vụ Roma trong nguyên văn câu ... *concedimus ut titulus ecclesiae Sancti Andreae in titulum BEATI VINCENTII LIEM a Pace mutetur*, chứng minh sự đặc biệt cho phép đó: *a pace* đây không phải là hòa bình mà là một thành ngữ Latin, có nghĩa là thuận tình cho phép (no objection, with permission). Năm 1988, Chân Phước Vinh-Sơn Liêm được phong Thánh (Sanctus) một trong số 117 các vị Chân Phước Tử Đạo Việt Nam.

Nhà Thờ Giáo xứ Chân Phước Vinh-sơn Liêm được khánh thành ngày 25 tháng bảy 1985. Đây là một ngày lịch sử đã được tường thuật đầy đủ và tỉ mỉ trong Đặc San Khánh Thành. Ngày đó, tất cả ước nguyện hoài bão của đồng bào chúng ta từ ngày ly hương năm 1975 đến nay đã thành sự thực! Thế là từ đây, ta có Nhà Thờ, Nhà xứ, cha xứ, các Hội Đoàn, hoàn toàn đầy đủ,

y như những ngày ở Việt Nam, và chúng ta hiên ngang là trong một thời gian vượt bực, trong những hoàn cảnh khó khăn có một không hai trong lịch sử, chúng ta đã sớm đứng lên, sánh vai với các sắc tộc khác, như Ý, Ba lan, Hung Gia Lợi, Ukraine. Và sau 25 năm, nhìn lại, chúng ta không khỏi cảm thấy sung sướng, phấn khởi và hãnh diện về những thành tích vượt mực đã đạt được, trong một thời gian kỷ lục, và nhớ ơn các vị ân nhân tinh thần vật chất, như Đức Cha cố O'Byrne, cha cố Stephen Molnar, Cha Bảo, Cha cố Lý, Cha Phi, cha Dung và các cha ĐaMinh, cũng như các sự quảng đại phi thường của các vị ân nhân góp công góp của. Dĩ nhiên là việc đầu tiên và cuối cùng là chúng ta tạ ơn Chúa quan phòng đã đem chúng ta đến xứ này và che chở dìu dắt chúng ta tới ngày nay.

Tới đây, phần Tiền Sử Giáo xứ đã chấm dứt. Và lịch sử Giáo xứ Vinh-Sơn Liêm bắt đầu, như đã tường trình trong hai cuốn Đặc San Vinh Sơn Liêm, năm 1985 và 1985-1995.

Calgary 1 July 2010,

Pierre Ninh Văn Tú

